

Bản án số: **234/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 24/6/2020

V/v: “*Ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**

Bà **Nguyễn Thị Liên**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thảo** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 201/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về “*Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXX-ST ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

* **Nguyên Đơn:** Anh **LĐT**, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Đội 4, thôn 1, xã Q, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. **Có mặt.**

* **Bị đơn:** Chị **ĐTH**, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký HKTT: Đội 4, thôn 1, xã Q, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Hiện cư trú tại: Đội 11, thôn 3, xã Q, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. **Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh LĐT trình bày:**

Về hôn nhân: Anh và chị ĐTH kết hôn năm 2009 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q ngày 25/6/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại nhà chồng ở thôn 1, xã Q, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn

cãi chửi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn với chị H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là LĐTV, sinh ngày 20/01/2010 và cháu LĐTP, sinh ngày 08/9/2012. Ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi cả 02 con con chung, nếu không được thì theo nguyện vọng của các con. Nếu anh được nuôi con anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Anh không yêu cầu giải quyết.

*** *Tại bản tự khai, ý kiến trình bày tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, chị ĐTH trình bày:***

Về hôn nhân: Chị xác nhận thời điểm đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nơi vợ chồng chung sống sau khi kết hôn như anh T trình bày. Chị xác nhận quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn từ khoảng 06 năm trước. Vợ chồng đã ly thân được khoảng gần 01 năm nay. Nay anh T xin ly hôn, chị cũng xác định không còn tình cảm với anh T. Tuy nhiên, chị vẫn mong muốn được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Chị thừa nhận vợ chồng có 2 con chung là LĐTV, sinh ngày 20/01/2010 và cháu LĐTP, sinh ngày 08/9/2012. Trường hợp nếu phải ly hôn thì chị theo nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh LĐT giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với chị ĐTH. Chị H không đồng ý ly hôn vì muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung. *Về con chung:* Anh T có nguyện vọng được nuôi cả 02 con con chung, nếu không được thì theo nguyện vọng của các con; chị H đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của các con; *Về tài sản chung, công nợ chung và công sức:* Anh T và chị H đều không yêu cầu giải quyết. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố Tụng Dân sự; Các đương sự đã chấp hành đúng qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh LĐT và cho anh T được ly hôn chị ĐTH; *Về con chung:* Đề nghị giao 02 con chung là cháu LĐTV, sinh ngày 20/01/2010 và cháu LĐTP, sinh ngày 08/9/2012 cho anh LĐT nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi

con chung; *Về tài sản chung, công nợ chung và công sức*: Không xem xét; *Về án phí*: Anh LĐT phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị ĐTH hiện cư trú tại đội 11, thôn 3, xã Q, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh LĐT và chị ĐTH kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Chương Mỹ vào ngày 25/6/2009 nên hôn nhân giữa anh T và chị H là hợp pháp. Quá trình chung sống, theo anh T vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2019 đến nay. Chị H thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã ly thân nhau được gần 01 năm nay và chị H cũng xác định chị không còn tình cảm với anh T nhưng vì các con nên chị có nguyện vọng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung.

Xét thấy: Anh LĐT và chị ĐTH đã ly thân được một thời gian tương đối dài (*từ tháng 7/2019 đến nay*), cuộc sống chung vợ chồng có mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung, cả hai không tự đưa ra được phương án cải thiện tình cảm vợ chồng, nay anh T cương quyết xin ly hôn với chị H. Xét tình cảm vợ chồng để cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn đoàn tụ từ hai phía (anh T + chị H), nay anh T không đồng ý đoàn tụ mà cương quyết xin ly hôn, nên cần xác định mâu thuẫn giữa anh T và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh T và cho anh T được ly hôn chị H để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là cháu LĐTV, sinh ngày 20/01/2010 và cháu LĐTĐP, sinh ngày 08/9/2012. Anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung. Chị H đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của các con chung. Cháu LĐTV và cháu LĐTĐP đều có nguyện vọng được anh T nuôi dưỡng, cả hai cháu hiện đang ở cùng anh T. Để tránh xáo trộn trong sinh hoạt đối với 02 cháu và theo nguyện vọng của hai cháu nên cần giao 02 con chung là cháu LĐTV và cháu LĐTĐP cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu V và cháu P đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị ĐTH có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của anh T nên cần ghi nhận sự tự

nguyện của anh T. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Anh T và chị H đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.5] Về án phí: Anh LĐT phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Anh LĐT được ly hôn chị ĐTH.

2. Về con chung: Anh LĐT và chị ĐTH có 02 con chung là cháu LĐT V, sinh ngày 20/01/2010 và cháu LĐT P, sinh ngày 08/9/2012.

Giao cháu LĐT V và cháu LĐT P cho anh LĐT trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu V, cháu P đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác.

Chị ĐTH có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh LĐT không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị ĐTH đến khi các bên có yêu cầu.

4. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

5. Về án phí: Anh LĐT phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Anh LĐT đã nộp **300.000** đồng (*theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004785 ngày 19 tháng 5 năm 2020*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, anh LĐT và chị ĐTH có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tp Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Q, huyện Chương Mỹ
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Long

